

Số: /2025/QĐ-CTUBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7165/TTr-STC ngày 01 tháng 8 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-CTUBND
ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đối với:

a) Giao tài sản bằng hiện vật; khai thác tài sản công; thu hồi; điều chuyển; bán tài sản công; thanh lý tài sản công; tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

b) Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

c) Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án đối với dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc địa phương quản lý.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với:

a) Quyết định giao tài sản là hiện vật phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

b) Quyết định khai thác tài sản công do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng.

c) Quyết định bán tài sản do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng.

d) Quyết định thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; Tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định giao tài sản công do đơn vị mình đang quản lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và UBND các

xã, phường (không bao gồm tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; giao đất để xây dựng trụ sở làm việc; tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

2. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định giao tài sản đối với tài sản công do UBND xã, phường đang quản lý cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã (không bao gồm tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; giao đất để xây dựng trụ sở làm việc; tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

Điều 4. Thẩm quyền khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định khai thác tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc được giao quản lý, sử dụng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản đối với tài sản công giao cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã quản lý, sử dụng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thu hồi đối với tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản công của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền quản lý (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp quy định tại các điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Các sở, ban, ngành và tổ chức tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định bán đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng đến 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán đối với tài sản công của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Các sở, ban, ngành và tổ chức tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định thanh lý đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản công là nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng đến 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công là xe ô tô).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý đối với tài sản công của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã (trừ tài sản công là nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản công là nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy đối với tài sản công của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã (trừ tài sản công là nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

Điều 10. Thẩm quyền xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử lý đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản công là nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý đối với tài sản công của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã (trừ tài sản công là nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh phê duyệt Đề án do đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc lập.

2. Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt đề án do đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã lập.

Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án đối với dự án sử dụng vốn nhà nước (trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của xã, phường (trừ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc giá trị đánh giá lại trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản)./.